

Biểu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THỤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương: 822 - Loại: 070- Khoản: 072

DỰ TOÁN GIẢM CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2025

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ -UBND ngày 21/07/2025 của UBND phường Bồ Đề về việc giao chi tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi NSNN năm 2025 của phường Bồ Đề;

Căn cứ quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 về việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách cấp phường năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ nhu cầu thực tế của Trường tiểu học Gia Thụy.

Trường Tiểu học Gia Thụy công khai dự toán điều chỉnh giảm chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao theo QĐ số 146/QĐ-UBND ngày 21/07/2025	Dự toán giảm theo QĐ số 1828/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	Dự toán còn lại
1	2	3	4	5=3-4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.597.000.000	64.000.000	14.533.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.597.000.000	64.000.000	14.533.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.618.000.000	64.000.000	9.554.000.000
	Mục 6000: Lương theo ngạch, bậc	4.175.700.000	0	4.175.700.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao theo QĐ số 146/QĐ-UBND ngày 21/07/2025	Dự toán giảm theo QĐ số 1828/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	Dự toán còn lại
1	2	3	4	5=3-4
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	59.520.000	0	59.520.000
	Mục 6100: Phụ cấp lương	2.412.962.000	0	2.412.962.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	41.890.000		41.890.000
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	189.500.000		189.500.000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.163.637.000	50.000.000	1.113.637.000
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	262.500.000	0	262.500.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	87.000.000	0	87.000.000
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	50.440.000	0	50.440.000
	Mục 6700: Công tác phí	7.200.000	0	7.200.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	560.760.000	0	560.760.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	208.026.000	0	208.026.000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	25.000.000	12.200.000	12.800.000
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	277.470.000	1.800.000	275.670.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	16.000.000		16.000.000
	Mục 7750: Chi khác	80.395.000		80.395.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.979.000.000	0	4.979.000.000
3.2	Kinh phí thực hiện CCTL	4.320.000.000	0	4.320.000.000
	Mục 6000: Lương theo ngạch, bậc	2.396.512.000	0	2.396.512.000
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.262.093.000	0	1.262.093.000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	661.395.000		661.395.000
	Kinh phí Quỹ tiền thưởng (nguồn 18)	659.000.000	0	659.000.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	659.000.000	0	659.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi đảm bảo xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao theo QĐ số 146/QĐ-UBND ngày 21/07/2025	Dự toán giảm theo QĐ số 1828/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	Dự toán còn lại
1	2	3	4	5=3-4
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi đảm bảo xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi đảm bảo xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thu Hằng